

Bản án số: 31/2024/HS-ST

Ngày: 22/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hưng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Truyền

2. Bà Lương Thị Thảo

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hà Thế Anh –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa:*** Ông Triệu Văn Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/HSST ngày 04/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS ngày 09/5/2024 đối với.

Bị cáo: Bùi Văn T, tên gọi khác (Không), sinh ngày 01 tháng 5 năm 1992 tại huyện T, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm K, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn A, sinh năm 1970 và bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Ngày 14/6/2021 Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 18 tháng. Đến ngày 16/11/2022 chấp hành xong cai nghiện về địa phương.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/12/2023, chuyển tạm giam ngày 30/12/2023. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Xóm K, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/12/2023 Bùi Văn T mượn xe mô tô BKS 28E1-172.xx của mẹ để là bà Bùi Thị Đ để đi chơi. Sau khi mượn được xe Bùi Văn T điều khiển lên xã Tông Đậu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình để tìm mua ma túy. Khi đến bãi rác cạnh Quốc lộ 6 thì T gặp một người đàn ông không quen biết. Bùi Văn T nói chuyện sau đó đưa cho người đàn ông 300.000 đồng và nhận lại gói bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng và 10 viên ma túy màu

hồng. Bùi Văn T cầm gói ma túy trên tay phải và đi ra xe mô tô chuẩn bị đi về thì bị Tổ công tác Công an huyện Mai Châu kiểm tra, bắt giữ. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Bùi Văn T khai nhận do nghiện ma túy nên T đã đi xe mô tô của mẹ lên Mai Châu tìm mua ma túy về để sử dụng cho bản thân.

Biên bản ghi lời khai ngày 08/3/2024 và tại phiên tòa bà Bùi Thị Đ khai nhận, Bùi Văn T là con trai có hỏi mượn xe và nói đi ra ngoài có việc, bà Đ không biết T dùng xe mô tô để đi mua ma túy. Bà Bùi Thị Đ đề nghị cơ quan chức năng trả lại xe mô tô cho bà vì đây là phương tiện duy nhất phục vụ việc đi lại của cá nhân bà.

Tại các bản Kết luận giám định số 17-A/KL-KTHS ngày 28/12/2023 và số 17B/KL-KTHS ngày 06/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

- Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu G2 trong phong bì niêm phong một mặt ghi “Vật chứng vụ Bùi Văn T...” gửi đi giám định có khối lượng 0,30 gam là ma túy, loại Heroine.

- Các viên nén màu hồng ký hiệu G1 trong phong bì niêm phong là vật chứng vụ Bùi Văn T gửi đi giám định có khối lượng là 0,96 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 24/CT- VKSMC ngày 04/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Bùi Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Bùi Văn T từ 20 đến 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, không biết địa chỉ ở đâu nên không có căn cứ đề nghị xử lý.

Đối với bà Bùi Thị Đ người đã cho Bùi Văn T mượn xe mô tô BKS 28E1-172.xx, quá trình điều tra xác định bà Đ không biết việc Bùi Văn T sử dụng xe mô tô đi mua ma túy nên không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với bà Bùi Thị Đ.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu toàn bộ số ma túy của bị cáo để tiêu hủy. Trả lại xe mô tô BKS 28E1-172.xx cho bà Bùi Thị Đ.

Đề nghị áp dụng điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai nhận về hành vi phạm tội như sau: Do bị cáo nghiện ma túy, ngày 21/12/2023 đã mượn xe mô tô của bà Bùi Thị Đ đi mua 0,96 gam Methamphetamine và 0,30 gam Heroine, tổng khối lượng ma túy là 1,26 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, biên bản hỏi cung và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Bùi Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ b đến điểm h khoản này. ”

Bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về công tác quản lý các chất ma túy, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn cơn nghiện của mình, bị cáo đã cố tình phạm tội.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng có nhân thân xấu là người nghiện ma túy; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tình tiết này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, thể hiện bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ cần xử lý như sau: Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ số ma túy của bị cáo hoàn trả sau giám định. Đối với xe mô tô BKS 28E1-172.xx bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại không sử dụng vào việc tàng trữ ma túy, mặt khác đây là tài sản của bà Bùi Thị Đ nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về mức hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/12/2023.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong bì màu trắng, một mặt có chữ BỘ CÔNG AN - CÔNG AN TỈNH HÒA BÌNH, mẫu vật còn lại sau giám định vụ: Bùi Văn T – Có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 21/12/2023 tại xã Tòng Đậu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của người niêm phong.

- Trả lại bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Xóm K, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình. 01 xe mô tô Honda Wave màu xanh, BKS 28E1- 172.xx, số máy: JA39E -1015xxx, số khung RLHJA 3911 KY 758xxx, vỏ xe bong sơn trầy xước, vỏ ốp đầu xe gần đèn xi nhan bên phải vỡ, yếm bên phải vỡ (xe không có chìa khóa) xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong.

Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số:41/THA ngày 15/5/2024.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải nộp

200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về Quyền Kháng Cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm, theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAT;
 - VKSND tỉnh HB;
 - Trại giam CA tỉnh HB;
 - VKSND huyện MC;
 - Công an huyện MC;
 - Phòng hồ sơ CA tỉnh Hòa Bình;
 - Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
 - THA hình sự;
 - THA dân sự;
 - Bị cáo; người liên quan;
 - UBND xã Phú Cường
- Huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình;
- Lưu HS;
 - Lưu cặp án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng